

**Phân tích một
tham số đơn giản,
chính xác
và đáng tin cậy**



ChemScan mini Cu Analyzer Máy phân tích Đồng

Máy phân tích đồng mini ChemScan giúp người vận hành theo dõi chỉ số **Đồng (Cu)** đáng tin cậy. Giúp làm giảm việc lấy mẫu thủ công hoặc phân tích trong phòng thí nghiệm thường xuyên.

ỨNG DỤNG

Phân tích **Đồng (Cu)** trong nước uống, nước thải và quy trình công nghiệp

TÍNH NĂNG

- Hoạt động bền bỉ trong môi trường khắc nghiệt.
- Hệ thống dẫn mẫu được thiết kế đặc biệt để chống tắc nghẽn. Không cần lọc đối với các mẫu có hàm lượng chất rắn thấp.
- Giảm thiểu số lần cần thay thế phụ tùng, giúp bạn tiết kiệm thời gian và chi phí bảo trì.
- Máy sử dụng "mẫu chuẩn" để loại bỏ các sai số do yếu tố điện và quang học, đảm bảo kết quả đo luôn chính xác.
- Hiệu chuẩn đơn giản có thể điều chỉnh tại hiện trường
- Bộ phận điện tử và hệ thống xử lý mẫu được đặt riêng biệt để tránh ảnh hưởng và được bảo vệ tốt hơn.
- Đèn LED có tuổi thọ hơn 10 năm
- Tự làm sạch để loại bỏ cặn bẩn bên trong.
- Vệ sinh đường ống dẫn mẫu bên ngoài một cách dễ dàng.
- Đầy đủ các phụ kiện lấy mẫu để phù hợp với mọi ứng dụng.

LỢI ÍCH

- Đảm bảo phù hợp với các quy trình sản xuất.
- Kiểm soát chi phí năng lượng và hóa chất.
- Xác nhận sự tuân thủ của nhà máy theo thời gian thực.
- Cải thiện hiệu suất quy trình.
- Giảm chi phí sử dụng thuốc thử và ít bảo trì bảo dưỡng.

Phụ kiện



Bộ chiết mẫu

Bộ phận này cung cấp một dòng mẫu mới liên tục đến máy phân tích ChemScan mini. Nó được thiết kế để loại bỏ tảo và các chất rắn lớn khác, đảm bảo mẫu đo được sạch và chính xác.

Que lọc dạng ống

Dành cho các ứng dụng có hàm lượng chất rắn cao. Đặc biệt, nó không yêu cầu khí nén, nước hoặc hóa chất để làm sạch, rất tiện lợi và tiết kiệm chi phí.

Vỏ bảo vệ ngoài trời

Vỏ bảo vệ này giúp bảo vệ thiết bị khỏi các yếu tố thời tiết khi lắp đặt ngoài trời.

Máy bơm chìm

Cung cấp dòng mẫu mới liên tục đến phụ kiện chiết mẫu.

Máy bơm nổi gắn trên sàn

Cung cấp mẫu liên tục đến bộ chiết mẫu, được sử dụng khi không thể dùng bơm chìm.

Hãy trao đổi với đại diện ChemScan để được tư vấn về các phụ kiện phù hợp nhất cho ứng dụng của bạn.

CHỨC NĂNG VÀ NGÕ RA

VẬN HÀNH MÁY ĐO	Phân tích tự động, liên tục nước và nước thải.
NGUYÊN LÝ ĐO	Đo độ hấp thụ quang học với sự hỗ trợ của thuốc thử và hiệu chỉnh điểm không mẫu
SỐ LƯỢNG THAM SỐ	1
TÙY CHỌN THAM SỐ	Đồng (Cu)
NGÕ RA CẢNH BÁO	Cảnh báo 1: Nồng độ cao/thấp Cảnh báo 2: Có thể lập trình, nồng độ cao/thấp hoặc hoạt động với van lấy mẫu (đối với bơm mẫu bên ngoài).
KẾT NỐI DỮ LIỆU	4-20 mA (2 đầu ra)
GHI DỮ LIỆU	Thời gian, ngày tháng, nồng độ, thông tin chẩn đoán, 5.000 bản ghi
ĐƯỜNG DẪN MẪU	1
BỔ SUNG THUỐC THỬ	Có, bơm trực tiếp thuốc thử.
BẢO TRÌ TỰ ĐỘNG	Tự động làm sạch.
HIỆU CHUẨN	Được hiệu chuẩn tại nhà máy cho phản ứng thuốc thử, có thể điều chỉnh tại hiện trường

THÔNG SỐ MẪU

ÁP SUẤT MẪU	Yêu cầu đường dẫn mẫu được điều áp và điều chỉnh ở mức 2-10 psi (15-70 kPa), (có sẵn các phụ kiện điều chỉnh và điều áp mẫu)
LƯU LƯỢNG MẪU	0.5 đến 1.0 lít/phút. Xả 1 lít cho mỗi mẫu (0.13 đến 0.26 GPM - Xả 0.26 Gallon).
YÊU CẦU LỌC	Đối với các mẫu có TSS lớn hơn 150 mg/l (yêu cầu bộ lọc cho nước thải đầu vào và nước thải sơ cấp).
YÊU CẦU LƯỚI LỌC	Lưới #20 - Kích thước lỗ 0.7 mm (0.027 inch) được cung cấp.
NHIỆT ĐỘ MẪU	10 - 60°C (50 -140°F).
ĐỘ ĐỤC MẪU	60 NTU hoặc 150 mg/l Chất rắn lơ lửng.

MÔI TRƯỜNG VẬN HÀNH

Chất liệu vỏ bảo vệ	Vỏ trên: Polyester gia cường sợi thủy tinh NEMA 4X, cửa sổ Acrylic Vỏ dưới: Polyester gia cường sợi thủy tinh NEMA 4X
NHIỆT ĐỘ MÔI TRƯỜNG	5 - 45°C (41 - 113°F)
ĐỘ ẨM TƯƠNG ĐỐI	0 - 100% (Không ngưng tụ)
LẮP ĐẶT	Vị trí trong nhà hoặc có mái che (tránh mưa và nắng)



Ghi chú:

(1) Thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

(2) Tất cả các thông số hiệu suất đều dựa trên phân tích các tiêu chuẩn nước uống trong điều kiện nhà máy.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT HIỆU SUẤT (2)

THỜI GIAN ĐỌC	5 đến 5999 phút
THỜI GIAN ĐỌC MẶC ĐỊNH	8 phút
THỜI GIAN PHẢN HỒI	Tối thiểu 5 phút
ĐỘ CHÍNH XÁC	2% giá trị hoặc giới hạn phát hiện gấp 2 lần (tùy theo giá trị nào lớn hơn). Theo EPA SP 846 (Giới hạn phát hiện là nồng độ thấp được nêu trong các phạm vi bên dưới)
ĐỘ ĐẢM BẢO ĐO	Nhỏ hơn 0.5% Phạm vi
ĐỘ TRÔI ZERO	Nhỏ hơn 0.5% Phạm vi
PHẠM VI ĐO	0,001 - 2,00 mg/L (Phương pháp 1056)

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA THIẾT BỊ

KÍCH THƯỚC	Cao 66 cm x Rộng 24 cm x Sâu 18 cm
TRỌNG LƯỢNG	12.25 kg
VẬT LIỆU LỚP PHỦ BÊN NGOÀI	Polyester gia cường sợi thủy tinh (FRP)
NGUỒN ĐIỆN	120-240 VAC ±10%, 50-60 Hz, 70 VA
KẾT NỐI NGUỒN ĐIỆN	Bộ dây/phích cắm 120 VAC kiểu Mỹ (Tiêu chuẩn) (tùy chọn kết nối ống dẫn)
ĐIỀU KIỆN NGUỒN ĐIỆN	Mạch nhánh riêng, không bị: xung/sụt áp > 10%, nhiễu RF và nhiễu chuyển mạch
GAO DIỆN VẬN HÀNH	Màn hình LCD 2 x 20 và Bàn phím 4 x 4
KẾT NỐI MẪU	Đầu nối ¼ inch FNPT
KẾT NỐI XẢ MẪU	Cung cấp ống vinyl trong suốt dài 1.83 m, đường kính trong 15 mm. (dẫn đến hệ thống thoát nước hồ)
LẮP ĐẶT	Treo tường (Tiêu chuẩn)

BẢO TRÌ

THAY THẾ THUỐC THỬ	Theo yêu cầu (3 tháng ở khoảng thời gian đọc mặc định)
VỆ SINH	Theo yêu cầu (thường là 3 tháng)
ĐẦU BƠM TRỘN NHU ĐỘNG	Thay thế sau sáu tháng hoạt động
CỤM BƠM TRỘN NHU ĐỘNG HOÀN CHỈNH	Thay thế sau mười hai tháng hoạt động
ĐẦU BƠM KHÔNG VỆ SINH NHU ĐỘNG	Thay thế sau hai năm hoạt động